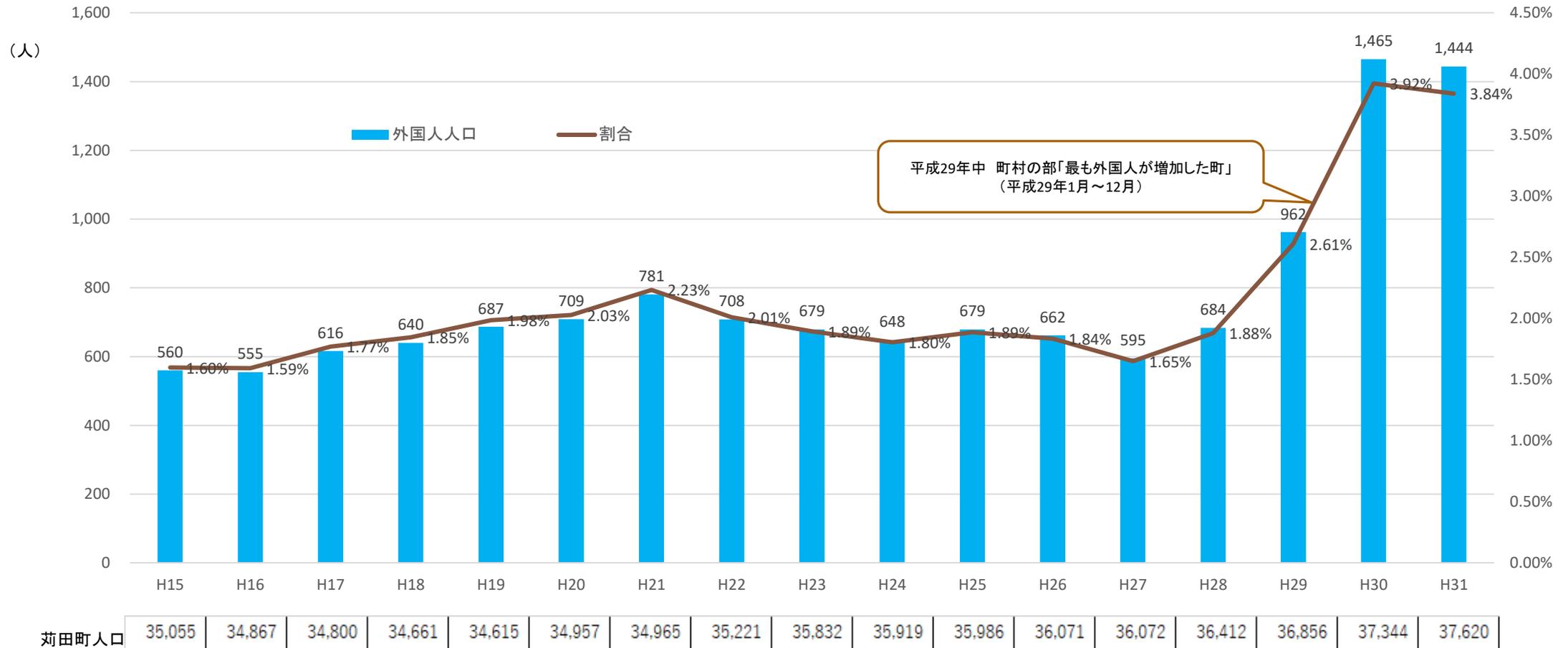


苅田町における多文化共生の推進について

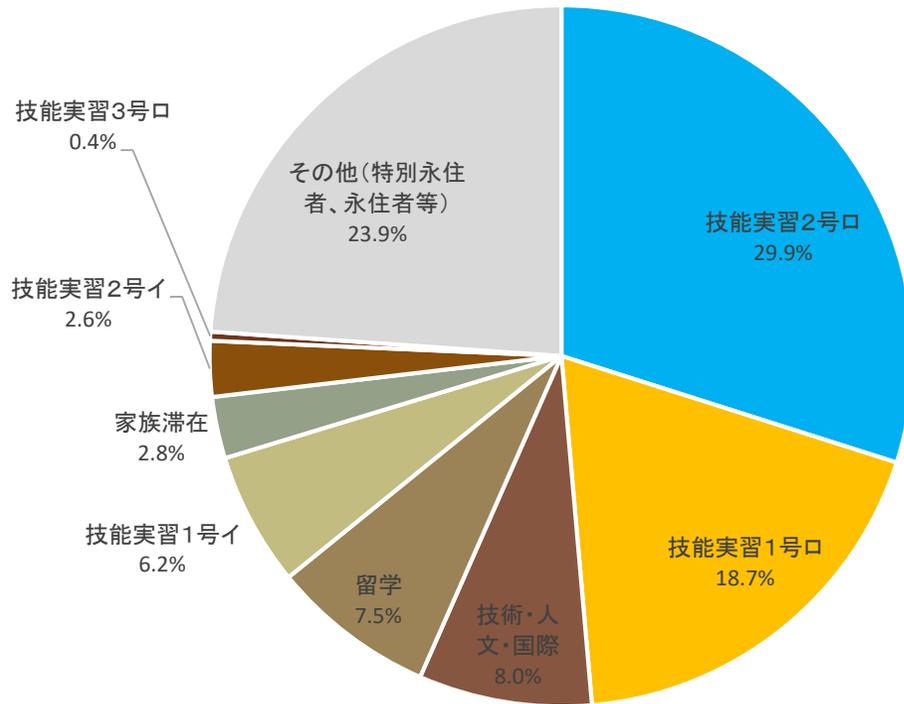
福岡県京都郡苅田町 防災・地域振興課

(1) 現状

外国人住民の推移(各年3月末現在)



在留資格の傾向(平成31年3月末現在)



(総数1,444人)

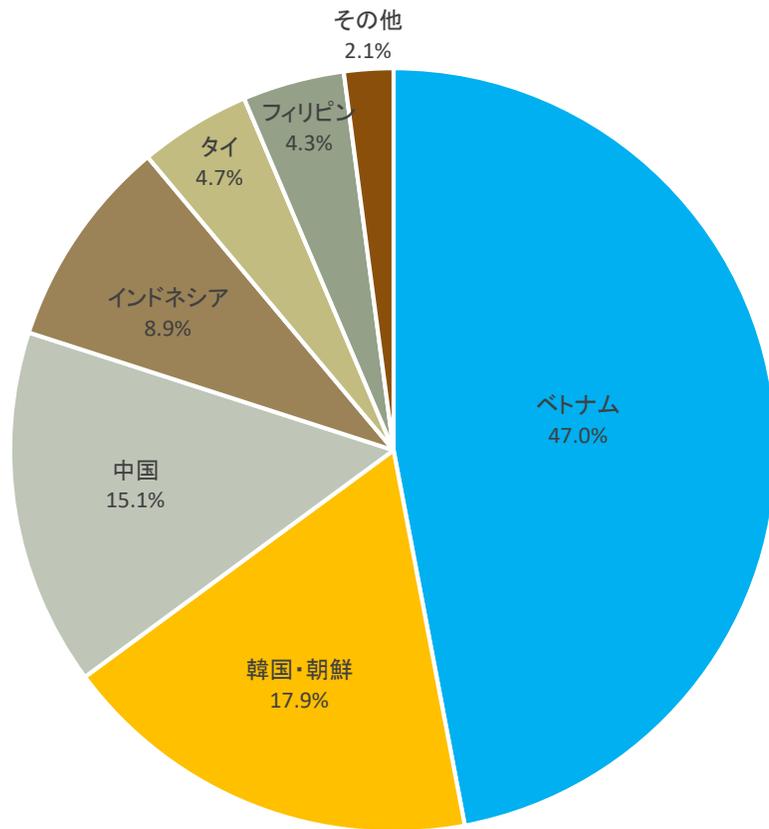
	H25	H26	H27	H28	H29	H30	H31
留学	151	136	114	92	53	104	109
家族滞在	11	23	11	13	21	34	41
技能実習1号イ	29	36			32	210	89
技能実習1号口	47	20	40	148	252	353	270
技能実習2号イ					0	0	37
技能実習2号口	38	51	43	55	176	294	432
技術・人文・国際				14	64	109	115
技能実習3号口					0	0	6
その他(特別永住者、永住者等)	403	396	387	362	364	361	345
合計	679	662	595	684	962	1,465	1,444

“技能実習1号口”、“2号口”が急増

702人/1,444人中 全体の48.6%を占めている

“技術・人文・国際”、“家族滞在”も増加

外国人の国籍の傾向（平成31年3月末現在）



国籍別人口推移（各年3月末）	H25	H26	H27	H28	H29	H30	H31
中国	251	221	174	152	140	194	218
インドネシア	1	1	1	1	2	195	129
韓国・朝鮮	352	347	308	294	289	279	258
フィリピン	25	34	20	45	78	91	62
タイ	1	1	1	1	39	82	68
ベトナム	23	34	67	163	377	594	679
その他	26	24	24	28	37	30	30
合計	679	662	595	684	962	1465	1444

近年

ベトナム、インドネシア、タイ国籍
が増加

(2) 多文化共生に係る取組

苧田町生活情報ガイドブックを作成

緊急時の対応や生活のルール、行政の手続きを多言語化しました。

(H30年度 防災・地域振興課)

4ヶ国語で作成

英 語 : 1,500部

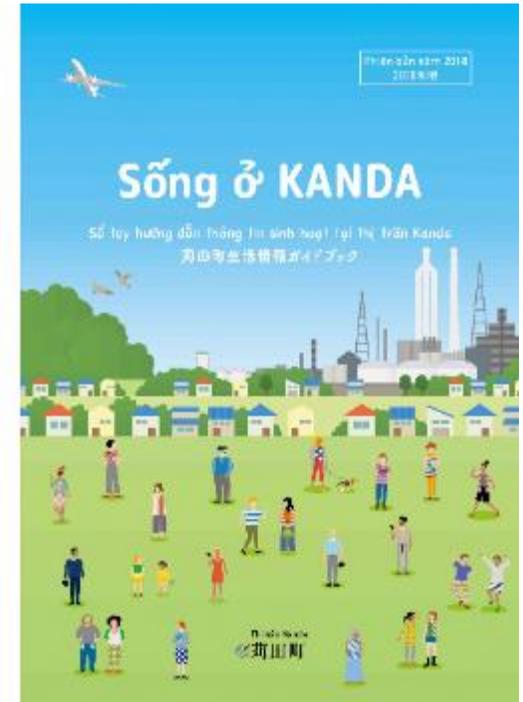
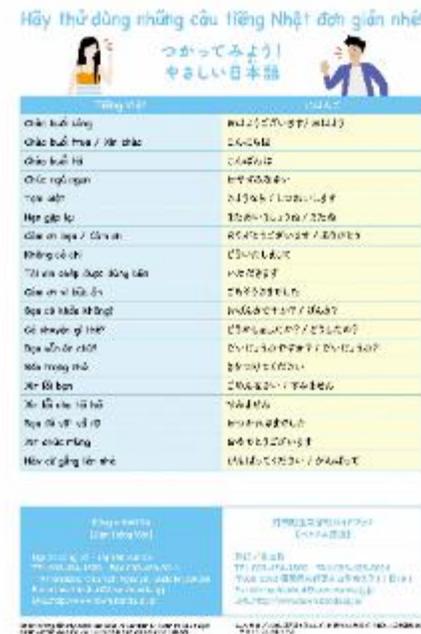
ベトナム語 : 1,500部

中 国 語 : 1,000部

韓 国 語 : 1,000部

住民課窓口、公民館、企業及び大学で配布

町HPよりダウンロード可能(PDF)



国際交流

■国際交流イベント“ワールド文化祭”を開催

(令和元年12月8日)

目的:外国人と地域の人との交流

内容:世界各国の料理の試食

ステージでのパフォーマンス

来場者:約120名

(防災・地域振興課)

■国際交流事業

「アジア太平洋子ども会議イン福岡・苅田」を開催

(令和元年7月17日～7月22日)

目的:地域に根ざし世界に通じる国際人の育成

内容:各小学校での交流活動、ホームステイ

5名(マレーシア:4名の子ども大使と1名の引率者)

(教育総務課)



ワールド文化祭の様子



「アジア太平洋子ども会議イン福岡・苅田」の参加者達

外国人児童への日本語支援、ALT教員の導入

日本語支援について

日本語支援を必要とする生徒数は6名(小5名、中1名)

小人数補助教員1名が巡回している

(日本語支援は、あくまでも業務の一部)

■児童とは絵のついたカードでやりとり。

一部の児童は日本語での意思疎通ができるようになっている。

ALT教員の導入について

小1から外国語教育を行っている。外国人に対する偏見、壁がなくなるように国際理解教育を行っている。

(教育総務課)



ALT教員の授業の様子

地域の取組

企業と連携して外国人を自治会に受け入れている。祭り、餅つき等で交流を行っている。

与原上区の取組

企業が区内の団地に多数の外国人を入居させた。

⇒日本の文化・ルールが分からず、地元トラブルが絶えなかった。

そこで...区長が企業と連携、各小中学校や自治会内の住民を説得。

祭りの参加、自治会加入を促した⇒神幸祭の山車の担ぎ手として参加！（日本の文化理解）

地域住民の高齢化、担ぎ手不足⇒担ぎ手不足の解消！（地域社会の重要な構成員）

区長より...

国際化ではなく国際時代である

外国人が増えるのは止められない

生産人口が増える事はいいことである

日本人、外国人とかではなく個人の名前、顔で接する事が大事だ



海外研修生news #5 マレリ九州株式会社

(3) 課題

課題

これまでは、来町される外国人の殆どが技能実習生であり、生活面も含めて企業のサポートでほぼ対応可能であったが、近年、苅田町で働くための在留資格を取得して再来日するケースが増加している・・・

それに伴い**家族滞在も増加！ 子どもの数も増加！！**

■数年後に小学校に入学する外国人が増加⇒日本語支援の必要な児童が増加【現状：小人数補助教員1名で対応】

外国人支援：基盤整備ではなく、プラスαの部分である

学力向上にシフトされている教育現場の中で、プラスαの部分である外国人児童の支援がどこまで出来るのか？

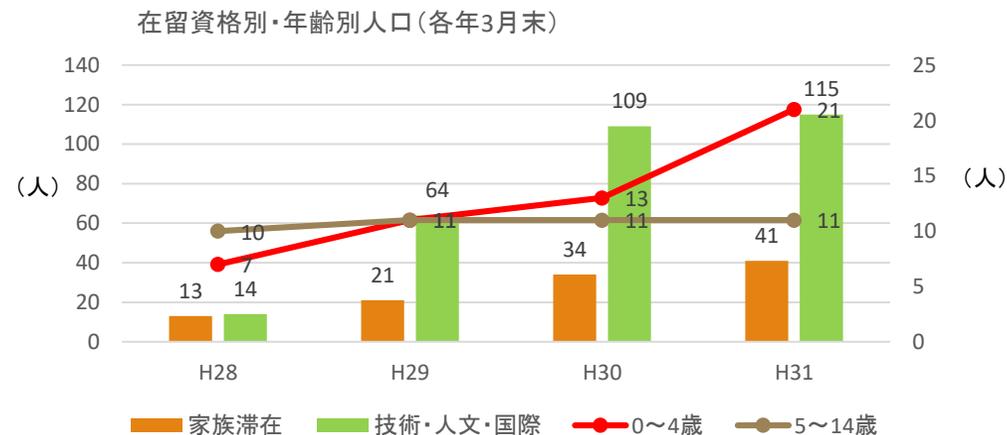
今後、増加すると思われる・・・

☆家族滞在で来日した方を支える体制

⇒地域での孤立化を防ぐ

☆外国人児童生徒を受け入れる体制

⇒日本語支援



課題(ゴミ問題)

ゴミの出し方について

ゴミ分別の理解が難しい⇒文化、習慣の違い

生活情報ガイドブックにも記載されているが、

周知徹底ができていない。



Cách phân loại và vứt rác thải gia đình 家庭ごみの分け方・出し方

● Vì ông bà đã già rồi là không biết trong cuộc sống hàng ngày của họ rất cần cấp, rõ rệt nhiều ai ai cũng sẽ thấy được.

● Vì rác thải được phân loại cấp này nên 1 lần chỉ có một người ra ngoài để xử lý. Những người khác cũng có thể bỏ vào thùng nhưng không nên bỏ vào thùng của người khác.

● Vì ông, bà, các cháu phải sống của nhà 2 người. Không nên vứt rác ra ngoài sân.

● Vì ông, bà, các cháu phải sống của nhà 2 người. Không nên vứt rác ra ngoài sân.

● この国は、何かを捨てる時、ゴミの分別(分別)をしてゴミ箱に入れて、ゴミの口を締めておくのがよい。

● 何かを捨てる時、ゴミ箱に入れて、ゴミの口を締めておくのがよい。ゴミ箱の口を締めておくのは、ゴミ箱の口を締めておくのがよい。

● ゴミは分別してゴミ箱に入れておくのがよい。ゴミ箱の口を締めておくのがよい。

● 下の表を参考に、ゴミを分別して捨てるのがよい。




Loại rác	Loại rác	Loại rác	Loại rác
Chất dẻo (Plastic)	Chất dẻo (Plastic)	Chất dẻo (Plastic)	Chất dẻo (Plastic)
Chất lỏng (Liquid)	Chất lỏng (Liquid)	Chất lỏng (Liquid)	Chất lỏng (Liquid)
Chất rắn (Solid)	Chất rắn (Solid)	Chất rắn (Solid)	Chất rắn (Solid)
Chất lỏng (Liquid)	Chất lỏng (Liquid)	Chất lỏng (Liquid)	Chất lỏng (Liquid)
Chất lỏng (Liquid)	Chất lỏng (Liquid)	Chất lỏng (Liquid)	Chất lỏng (Liquid)
Chất lỏng (Liquid)	Chất lỏng (Liquid)	Chất lỏng (Liquid)	Chất lỏng (Liquid)
Chất lỏng (Liquid)	Chất lỏng (Liquid)	Chất lỏng (Liquid)	Chất lỏng (Liquid)
Chất lỏng (Liquid)	Chất lỏng (Liquid)	Chất lỏng (Liquid)	Chất lỏng (Liquid)
Chất lỏng (Liquid)	Chất lỏng (Liquid)	Chất lỏng (Liquid)	Chất lỏng (Liquid)
Chất lỏng (Liquid)	Chất lỏng (Liquid)	Chất lỏng (Liquid)	Chất lỏng (Liquid)

Loại rác	Loại rác	Loại rác	Loại rác
Chất dẻo (Plastic)	Chất dẻo (Plastic)	Chất dẻo (Plastic)	Chất dẻo (Plastic)
Chất lỏng (Liquid)	Chất lỏng (Liquid)	Chất lỏng (Liquid)	Chất lỏng (Liquid)
Chất rắn (Solid)	Chất rắn (Solid)	Chất rắn (Solid)	Chất rắn (Solid)
Chất lỏng (Liquid)	Chất lỏng (Liquid)	Chất lỏng (Liquid)	Chất lỏng (Liquid)
Chất lỏng (Liquid)	Chất lỏng (Liquid)	Chất lỏng (Liquid)	Chất lỏng (Liquid)
Chất lỏng (Liquid)	Chất lỏng (Liquid)	Chất lỏng (Liquid)	Chất lỏng (Liquid)
Chất lỏng (Liquid)	Chất lỏng (Liquid)	Chất lỏng (Liquid)	Chất lỏng (Liquid)
Chất lỏng (Liquid)	Chất lỏng (Liquid)	Chất lỏng (Liquid)	Chất lỏng (Liquid)
Chất lỏng (Liquid)	Chất lỏng (Liquid)	Chất lỏng (Liquid)	Chất lỏng (Liquid)
Chất lỏng (Liquid)	Chất lỏng (Liquid)	Chất lỏng (Liquid)	Chất lỏng (Liquid)

どのようにして伝えるのか？
理解してもらえるのか？

(4) 組織体制

町長—副町長—防災・地域振興課【くらし安全担当、防災担当、地域振興担当】

課長、副課長、地域振興担当係長、担当(多文化共生に携わる直接の職員は2名)

担当業務

- 地域コミュニティの育成及び要望等の調整に関すること
- NPO・ボランティア団体に関すること
- 産学官の連携に関すること
- **国際交流に関すること**
- 住居表示に関すること
- 駐在員及び駐在補助員に関すること